

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày: 24-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hoè.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Sơn – Hiệu trưởng Trường THCS xã Hải Xuân;

Ông Nguyễn Văn Hoá – Phó Chủ tịch Mặt trận tổ quốc huyện Hải Hậu.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Đoàn Văn Đ, sinh năm 1997; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố số 6, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Thắng, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1973; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- **Bị hại:** Cháu Lê Hương T1, sinh ngày 11/05/2009. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Lê Văn C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu T1:** Bà Trần Thị Thắm – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1973;

2. Ông Vũ Viết T, sinh năm 1969;

3. Ông Nguyễn Cộng H, sinh năm 1962.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bà Thẩm, bà L; vắng mặt cháu T1, anh C, ông T, ông H).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6/2023, Đoàn Văn Đ kết bạn, làm quen, phát sinh tình cảm yêu đương với cháu L Hương T1 qua mạng xã hội Facebook. Từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2023, Đ đã hẹn cháu T1 đi chơi và quan hệ tình dục với cháu T1 03 lần. Cụ thể:

Lần 1: Đầu tháng 6 năm 2023, Đ sử dụng điện thoại Iphone X màu trắng nhắn tin qua Facebook rủ cháu T1 đi nhà nghỉ quan hệ tình dục. Do đã có tình cảm với Đ nên cháu T1 đồng ý và dặn Đ phải dùng biện pháp tránh thai. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 18K1 - 413.71 đến trạm y tế thị trấn Cồn đón và chở cháu T1 đến nhà nghỉ “T Quế” ở xóm 4, xã HP, huyện HH do ông Vũ Viết T làm chủ và thuê phòng 203. Vào phòng, Đ ôm, hôn và luồn tay vào trong áo lót sờ ngực trái của cháu T1. Đ tự cởi quần áo của mình, lấy trong túi ra một bao cao su đã chuẩn bị từ trước, đeo vào dương vật đang cương cứng và cởi quần áo của cháu Thùy, đưa dương vật vào trong âm đạo của cháu T1 khoảng 20 phút thì Đ xuất tinh.

Lần 2: Khoảng giữa tháng 6 năm 2023, Đ nhắn tin rủ cháu T1 đi nhà nghỉ để dạy cháu T1 thêm về Tiếng Anh và quan hệ tình dục. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô BKS 18K1 - 413.71 đến khu vực Trạm y tế thị trấn C, huyện HH đón cháu T1, chở đến nhà nghỉ “T Quế” ở xóm 4, xã Hải Phong thuê phòng 202. Vào phòng, Đ bật điện, điều hòa; cháu T1 mở sách vở ra làm bài tập trên giường. Đ ngồi trên giường xem điện thoại khoảng 05 phút dùng hai tay ôm cháu T1 từ phía sau. Cháu T1 nói “đã thỏa thuận trước vào nhà nghỉ chỉ để học thêm Tiếng Anh và nói chuyện với nhau thôi”. Đ nói “thôi cho anh làm tí nhé”, cháu T1 nói “học ra học không làm gì cả”, Đ buông cháu T1 ra và nằm cạnh cháu T1 xem điện thoại. Khoảng 5 phút sau, Đ ngồi dậy và lại ôm cháu T1 từ phía sau và kéo cháu T1 nằm ngửa xuống giường, cháu T1 không nói gì. Đ tự cởi quần áo của mình và cởi quần áo của cháu T1 ra, lấy bao cao su đã mang sẵn đeo vào dương vật đang cương cứng và cho vào trong âm hộ của cháu T1 được khoảng 13 phút thì xuất tinh.

Lần 3: Do mâu thuẫn nên khoảng 15 giờ ngày 27/6/2023, Đ nhắn tin hẹn cháu T1 tối đi nhà nghỉ giải quyết mâu thuẫn tình cảm. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô BKS 18K1 - 413.71 đến khu vực Trạm y tế thị trấn Cồn đón và chở cháu T1 đến nhà nghỉ “Cộng Hòa” do ông Nguyễn Cộng H là chủ ở xã Hải Lý nhà nghỉ để thuê phòng. Đ đặt vấn đề muốn quan hệ tình dục với cháu T1 lần cuối; cháu T1 đồng ý. Đ tự cởi quần áo của mình, lấy trong túi xách một bao cao su chuẩn bị từ trước rồi đeo vào dương vật đang cương cứng, cởi quần áo

của cháu T1 và đưa dương vật vào âm đạo của cháu Thùy quan hệ tình dục được khoảng hơn 10 phút thì Đ dừng lại. Do cả 2 không muốn quan hệ tình dục nữa nên Đ cởi bao cao su ra ném vào sọt rác và ngồi nói chuyện với cháu T1. Khoảng 2 phút sau, Đ bảo “anh chưa xuất, có thể dùng miệng để bú cho anh không”. Cháu T1 trả lời “không biết làm đâu”, Đ hướng dẫn và đưa dương vật đến gần miệng cháu T1, cháu T1 mở miệng ngậm dương vật đang cương cứng của Đ, dùng môi và lưỡi mút theo chiều từ ngoài vào trong và từ trong ra ngoài để kích thích dương vật của Đ.

Kể từ đó, cháu T1 và Đ vẫn thường xuyên nhắn tin cho nhau. Ngày 01/7/2023, anh Lê Văn C - bố đẻ cháu T1 phát hiện, kiểm tra điện thoại, cháu T1 khai nhận là đã quan hệ tình dục với Đ. Anh C đã làm đơn trình báo Công an huyện Hải Hậu. Cùng ngày, Đoàn Văn Đ đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 38/KLKNTD-TTPY ngày 7/7/2023, Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Trên cơ thể và bộ phận sinh dục cháu Lê Hương T1 không thấy xây sát, rách da, bầm tụ do ngoại lực, màng trinh rách cũ ở vị trí 3 giờ, 7 giờ, 9 giờ, không thấy ảnh tinh trùng trên phiến đồ âm đạo.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 37/KLKNTD-TTPY ngày 7/7/2023, Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Trên cơ thể và bộ phận sinh dục Đoàn Văn Đ không thấy xây sát, rách da, bầm tụ do ngoại lực; khả năng cương dương khi kích thích thông thường cương cứng rõ, tại thời điểm giám định đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.

Cáo trạng số 112/CT-VKSHH ngày 31/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Đoàn Văn Đ về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: T bố bị cáo Đoàn Văn Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đoàn Văn Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2023. Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Luận cứ bảo vệ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu thì bị hại cháu L Hương T1 mới 14 tuổi 1 tháng, độ tuổi còn hạn chế về nhận thức. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của bị hại. Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải, tự nguyện thỏa thuận bồi thường, xin lỗi gia đình bị hại và được gia đình bị hại chấp nhận tha thứ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa

thuận bồi thường xong về dân sự nên người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại không đề nghị giải quyết.

Tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, gửi lời xin lỗi bị hại, gia đình bị hại, hứa sửa chữa lỗi lầm của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng; kết luận giám định pháp y về tình dục và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Do quen biết nhau qua mạng xã hội và phát sinh tình cảm yêu đương nam nữ nên trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2023 đến ngày 27/6/2023, được sự đồng ý của cháu Lê Hương T1, Đoàn Văn Đ đã có hành vi quan hệ tình dục với cháu Lê Hương T1 03 lần khi cháu T1 14 tuổi 01 tháng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu Lê Hương T1 khi cháu còn trong độ tuổi chưa phát triển đầy đủ (từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi) mà còn gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bị hại trong cả hiện tại và tương lai. Ngoài ra, hành vi của bị cáo cũng gây những ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, thuần phong mỹ tục của địa phương, gây bất bình trong dư luận nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và tích cực tác động gia đình bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo, gia đình bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần với số tiền 80.000.000đ. Đến nay, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

Chiếc mũ bảo hiểm màu đen nhám, loại trùm cả đầu; mũ vải lưỡi trai màu đen và xe mô tô 18K1-41371 thu giữ của bị cáo: Xét thấy đây là phương tiện và đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu trắng, số IMEI 35674084341485 kèm sim số 0962.119.608: Do bị cáo dùng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng đồng, số IMEI 352014072392975 cháu Lê Hương T1 tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra: Qua xác minh xác định, chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của cháu Thùy. Tuy nhiên, cháu T1 và đại diện gia đình không yêu cầu nhận lại nên cần sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Ông Vũ Viết T và ông Nguyễn Cộng H là chủ các nhà nghỉ có giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật và không biết bị cáo có hành vi quan hệ tình dục với cháu T1 nên không có căn cứ để xử lý bằng pháp luật.

[9] Án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

T bố bị cáo Đoàn Văn Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt Đoàn Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn Đ: 01 mũ bảo hiểm màu đen nhám, loại trùm cả đầu; 01 mũ vải lưới trai màu đen và 01 xe mô tô YAMAHA EXCITER màu xanh đen BKS 18K1-41371.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu trắng, số IMEI 35674084341485 kèm sim số 0962.119.608 của bị cáo Đoàn Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng đồng số IMEI 352014072392975 của cháu Lê Hương T1.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 23/11/2023).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được tổng Đ hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn Nam Giang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hoà